

Số: **33** /2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: Ngày: ...25/8/2014

THÔNG TƯ

Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá: chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng ngày 28 tháng 3 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn trong hoạt động giám định và chi phí thực hiện giám định trong lĩnh vực giao thông vận tải.

2. Các nội dung liên quan đến giám định tư pháp về đầu tư xây dựng công trình giao thông thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương II

TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; LẬP VÀ CÔNG BỐ DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.
2. Có chuyên ngành đào tạo từ bậc đại học trở lên liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải.
3. Đã qua thực tế làm công tác chuyên môn về chuyên ngành được đào tạo quy định tại khoản 2 Điều này từ đủ 05 năm trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn sau đây có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải:

- a) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

2. Trong trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 5. Lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải

Việc lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải được thực hiện như sau:

1. Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ dự kiến số lượng người giám định tư pháp theo vụ việc trình

Bộ trưởng phê duyệt.

2. Trên cơ sở dự kiến số lượng người giám định tư pháp theo vụ việc đã được phê duyệt, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế dự kiến danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, trình Bộ trưởng quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải.

3. Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực của người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực giao thông vận tải đến Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định.

Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách nêu trên trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách.

Chương III

THỦ TỤC CỬ NGƯỜI THAM GIA GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH

Điều 6. Cử người tham gia giám định tư pháp

1. Tại Bộ Giao thông vận tải:

a) Trường hợp Bộ Giao thông vận tải nhận được quyết định trung cầu, văn bản yêu cầu giám định tư pháp có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, đề xuất hình thức giám định, trình Bộ trưởng quyết định cử người thực hiện giám định và hình thức giám định các nội dung trung cầu, yêu cầu.

Trường hợp trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp có nội dung không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng ký văn bản từ chối giám định tư pháp, gửi cơ quan trung cầu, yêu cầu giám định.

b) Trường hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nhận được trung cầu, yêu cầu giám định thuộc thẩm quyền giải quyết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận và phân công người thực hiện giám định tư pháp.

2. Tại Sở Giao thông vận tải:

Việc cử người tham gia giám định tư pháp thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Người được phân công thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận nội dung trung cầu, yêu cầu giám định, tổ chức thực hiện giám định, kết luận về các nội dung giám định và trả lời cơ quan trung cầu, yêu cầu giám định.

Nếu từ chối giám định trong trường hợp nội dung cần giám định vượt quá khả năng chuyên môn; đối tượng giám định, các tài liệu liên quan được cung cấp không đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định; thời gian không đủ để thực hiện giám định hoặc có lý do chính đáng khác thì việc từ chối phải được thông báo cho người trung cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Thành lập Hội đồng giám định

1. Việc thành lập Hội đồng giám định trong lĩnh vực trong lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định.

2. Hội đồng giám định trong lĩnh vực giao thông vận tải do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập.

3. Việc thành lập hội đồng giám định được thực hiện như sau:

a) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trung cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng;

b) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn cao và có uy tín trong lĩnh vực cần giám định.

c) Hội đồng giám định hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Giám định tư pháp.

Chương IV

ÁP DỤNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP; HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 8. Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định

tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 9. Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu và đối tượng giám định

1. Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng trung cầu, yêu cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp. Chỉ nhận văn bản trung cầu, yêu cầu giám định hợp lệ, đúng đối tượng trung cầu, yêu cầu và đúng đối tượng được trung cầu, yêu cầu.

2. Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định; người trung cầu, yêu cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

3. Đối với trung cầu, yêu cầu giám định không hợp lệ thì cá nhân hoặc tổ chức được trung cầu, yêu cầu thực hiện giám định phải có văn bản trả lại cơ quan hoặc người trung cầu, yêu cầu và nêu rõ lý do.

4. Khi việc thực hiện giám định hoàn thành, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm giao lại đối tượng giám định cho cơ quan hoặc người trung cầu, yêu cầu giám định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Hồ sơ giám định tư pháp

1. Hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định tư pháp lập, bao gồm: Quyết định trung cầu, văn bản yêu cầu giám định; biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trung cầu, yêu cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; kết luận giám định và các tài liệu khác có liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám định.

2. Kết luận giám định tư pháp, biên bản bàn giao kết luận giám định tư pháp và văn bản ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định thực hiện theo mẫu quy định tại các Phụ lục III, IV, V của Thông tư này.

Điều 11. Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải

Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí giám định tư pháp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2014.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ việc thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Đinh La Thăng

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

GIAO NHẬN HỒ SƠ, ĐỐI TƯỢNG TRUNG CẦU, YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH

Hôm nay, hồi giờ.... ngày tháng năm.....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu giám định (hoặc người yêu cầu giám định):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành giao nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/ yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) như sau:

.....
(Chú ý: Ghi rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin và tình trạng của tài liệu, đối tượng giám định giao nhận).

Biên bản giao, nhận tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/yêu cầu giám định đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc giao nhận hoàn thành hồi.... giờ ngày/..../...

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/

YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) *Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.*

(2) *Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.*

(3) *Tên cơ quan, đơn vị hoặc giám định viên tiếp nhận trung cầu.*

(4) *Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.*

(5) *Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.*

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG

Hôm nay, hồi giờ.... ngày tháng năm.... tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)..... chức vụ.....

+ Ông (bà) chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà) chức vụ

+ Ông (bà)..... chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành thủ tục mở niêm phong tài liệu hồ sơ, đối tượng trung cầu/yêu cầu giám định theo yêu cầu tại Quyết định trung cầu, yêu cầu giám định số.... (5) sau đây:

.....
(Chú ý: Ghi nhận rõ tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung và tình trạng tài liệu, đối tượng giám định khi tiến hành mở niêm phong).

Biên bản mở niêm phong đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và đại diện ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi giờ ngày/...../.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU/

YÊU CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
(1) Tên cơ quan/Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân yêu cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Số văn bản trung cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2014/TT-BGTVT ngày 02 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Mẫu số 1: Giám định cá nhân

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

CÁC NỘI DUNG THEO TRƯNG CẦU/ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trưng cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân đối với trưng cầu giám định(2), giám định viên đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp: (ghi rõ họ tên)
2. Người trưng cầu giám định/người yêu cầu giám định:
 - a) Cơ quan tiến hành tố tụng:
 - b) Người tiến hành tố tụng:
 - c) Văn bản trưng cầu giám định số:
 - d) Người yêu cầu giám định:
3. Thông tin xác định đối tượng giám định:
4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định:
5. Nội dung yêu cầu giám định:
6. Phương pháp thực hiện giám định:
7. Kết luận về đối tượng giám định:
8. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm ... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;
- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

CHỮ KÝ NGƯỜI GIÁM ĐỊNH

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA(1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của người giám định được cử giám định cá nhân theo Quyết định số (3). (Đối với trường hợp trưng cầu đích danh phải được chứng thực theo quy định của pháp luật)

(4)....., ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.

(2) Số văn bản trưng cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định cá nhân.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trưng cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Mẫu số 2: Giám định tập thể hoặc Hội đồng giám định

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

CÁC NỘI DUNG THEO TRUNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đối với trung cầu giám định(2), các thành viên giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp: (Ghi rõ họ, tên từng giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng;

b) Người tiến hành tố tụng;

c) Văn bản trưng cầu giám định số;

d) Người yêu cầu giám định;

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày:...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định tập thể:

Kết luận giám định này gồm trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc Hội đồng giám định)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA (1)

.... xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của các thành viên được cử tham gia giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) theo Quyết định số (3)

(4), ngày tháng năm

(Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.

(2) Số văn bản trưng cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định).

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trưng cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33 /2014/TT-BGTVT ngày 03 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN **BÀN GIAO KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp năm 2012 và các văn bản pháp lý liên quan;
- Căn cứ Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định số

-

Hôm nay, hồi giờ.....ngày tháng năm.....tại: (2)

Chúng tôi gồm:

1- Đại diện cơ quan trung cầu/yêu cầu giám định:

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

2- Đại diện (3):

+ Ông (bà)chức vụ

+ Ông (bà)chức vụ

3- Người chứng kiến (nếu có):

Ông (bà) (4)

Tiến hành bàn giao kết luận giám định vụ việc và tài liệu phục vụ giám định theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định gồm:

- 02 (hai) bản Kết luận giám định (giá trị pháp lý như nhau), mỗi bảntrang, có đầy đủ chữ ký các thành viên tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định cá nhân hoặc giám định tập thể), có xác nhận đóng dấu của

- Tài liệu kèm theo Quyết định trung cầu/yêu cầu giám định..... (5)

Việc bàn giao kết luận giám định và tài liệu phục vụ giám định kết thúc hồi ...giờ... cùng ngày; biên bản được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau, đã đọc lại cho hai bên giao nhận cùng nghe và thống nhất ký tên xác nhận, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRUNG CẦU

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Tên cơ quan/ Người giám định tiếp nhận trung cầu.

(2) Địa điểm giao nhận thông tin, tài liệu.

(3) Tên cơ quan, đơn vị hoặc giám định viên tiếp nhận trung cầu.

(4) Ghi rõ họ tên, chức vụ, địa chỉ người chứng kiến.

(5) Tên, nội dung, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung thông tin, tài liệu.

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN GHI NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH

Tôi/Chúng tôi gồm:

Thực hiện Quyết định số(3) về việc tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức ... (giám định tập thể/giám định cá nhân) đối với trung cầu giám định(4), giám định viên/các thành viên giám định tập thể đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu được ghi nhận quá trình như sau:

NỘI DUNG: (5)

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định đã được cá nhân giám định viên (trường hợp giám định hình thức cá nhân)/tập thể các thành viên giám định (đối với trường hợp giám định tập thể) thảo luận, thông qua, đồng ký tên và lưu hồ sơ giám định (6)/.

(7)...., ngày .../... tháng năm....

CHỮ KÝ GIÁM ĐỊNH VIÊN/CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(1) Tên cơ quan/ Giám định viên tiếp nhận trung cầu.

(2) Giám định cá nhân/giám định tập thể.

(3) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung tiếp nhận trung cầu và cử người tham gia giám định tư pháp hình thức cá nhân hoặc tập thể.

(4) Tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và trích yếu nội dung văn bản trung cầu giám định.

(5) Ghi đầy đủ, chi tiết diễn biến quá trình giám định theo từng ngày; nhiệm vụ của mỗi giám định viên tư pháp giao thông vận tải, người giám định theo vụ việc trong thực hiện giám định các nội dung theo yêu cầu giám định; Phương pháp thực hiện giám định; Kết luận và các ý kiến giống, khác nhau về đối tượng giám định; Thời gian, địa điểm diễn ra việc giám định theo từng ngày cụ thể; Ngày kết thúc giám định; Địa điểm hoàn thành kết luận giám định và các vấn đề có liên quan khác cần ghi nhận.

(6) Văn bản ghi nhận quá trình giám định phải được thực hiện hàng ngày trong suốt quá trình giám định. Các thành viên tham gia giám định ngày nào thì trực tiếp ghi ý kiến của mình và ký xác nhận vào văn bản ghi nhận quá trình giám định của ngày đó.

(7) Địa điểm hành chính nơi diễn ra quá trình giám định.